PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUẬN LONG BIÊN

KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN

Năm học 2018-2019

môn: TIẾNG ANH

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh			Khối lớp		Trường THCS	Điểm	Ghi chú
				(1): Ngày(2): Tháng(3): Năm			(4): Khối(5): Tên lớp				
				(1)	(2)	(3)	(4)	(5)			
1	A36	Nguyễn Tử	Minh	14	10	2004	9	9B1	Vinschool	12.60	Dự thi TP
2	A39	Đặng Kim	Ngân	29	8	2004	9	C	Ái Mộ	12.10	Dự thi TP
3	A06	Trần Diệp	Anh	3	3	2004	9	A	Phúc Lợi	11.95	Dự thi TP
4	A56	Đào Thiện Minh	Thy	14	9	2004	9	A2	Gia Thuỵ	11.90	Dự thi TP
5	A53	Trần Hà	Thu	7	2	2004	9	A	Ái Mộ	11.75	Dự thi TP
6	A61	Đinh Văn Thành	Trung	19	7	2004	9	9B1	Vinschool	11.70	Dự thi TP
7	A33	Phạm Quỳnh	Mai	17	1	2004	9	9A3	Vinschool	11.30	Dự thi TP
8	A57	Nguyễn Đức	Toàn	22	4	2004	9	A2	Gia Thuỵ	11.30	Dự thi TP
9	A50	Đào Thị Hà	Thanh	2	10	2004	9	A3	Ngọc Thụy	11.00	Dự thi TP
10	A46	Hà Huy	Phúc	29	2	2004	9	A1	Ngọc Lâm	10.85	Dự thi TP
11	A48	Hà Khánh	Phương	12	8	2004	9	9B1	Vinschool	10.75	
12	A60	Dương Quang	Trung	9	1	2004	9	A5	ĐT Việt Hưng	10.60	
13	A03	Nguyễn Minh	Anh	16	3	2004	9	A2	Gia Thuỵ	10.35	
14	A37	Nguyễn Tuệ	Minh	9	11	2004	9	9A3	Vinschool	10.25	
15	A15	Nguyễn Hoàng	Dương	3	6	2004	9	A4	Gia Thuỵ	10.15	
16	A32	Nguyễn Hoàng Thy	Mai	20	7	2004	9	A5	Ngọc Thụy	10.10	
17	A44	Đặng Phương	Nguyên	9	4	2004	9	9B1	Vinschool	10.05	
18	A07	Nguyễn Thế	Anh	30	11	2004	9	A	Ái Mộ	9.95	
19	A10	Vũ Minh	Châu	1	10	2004	9	9B1	Vinschool	9.95	
20	A22	Nguyễn Quỳnh	Hương	2	11	2004	9	A7	Gia Thuỵ	9.95	
21	A30	Ngô Hải	Long	25	3	2004	9	A6	Gia Thuỵ	9.90	
22	A54	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	7	7	2004	9	A5	ĐT Việt Hưng	9.90	
23	A01	Từ Thu	An	13	8	2004	9	9A3	Thượng Thanh	9.85	
24	A19	Dương Phương Chiều	Hạ	26	9	2004	9	A1	Ngọc Lâm	9.70	
25	A23	Phạm Thái Khánh	Huyền	12	4	2004	9	A3	Ngọc Lâm	9.65	
26	A21	Mai Phúc	Hưng	26	11	2004	9	C	Ái Mộ	9.40	
27	A40	Võ Hoàng Bảo	Ngân	8	4	2004	9	9A2	Vinschool	9.40	
28	A62	Trương Ngọc Cẩm	Tú	16	4	2004	9	A1	Bồ Đề	9.40	
29	A12	Nguyễn Kim	Chi	27	4	2004	9	A	Ái Mộ	9.20	
30	A59	Vũ Diệu	Trang	18	2	2004	9	9B1	Vinschool	9.10	

31	A17	Phạm Hương	Giang	13	11	2004	9	9C	Cự Khối	8.95	
32	A24	Hồ Minh	Khoa	9	4	2004	9	A1	Việt Hưng	8.90	
33	A51	Nguyễn Thu	Thảo	21	1	2004	9	A1	Ngọc Thụy	8.90	
34	A16	Trần Khánh	Duy	22	11	2004	9	A	Ái Mộ	8.80	
35	A29	Nguyễn Gia	Lộc	28	5	2004	9	A1	ĐT Việt Hưng	8.70	
36	A13	Trần Hữu	Đức	7	10	2004	9	A7	Gia Thuỵ	8.65	
37	A67	Nguyễn Minh	Đức	7	8	2004	9	B	Đức Giang	8.55	
38	A02	Nguyễn Lâm	An	9	11	2004	9	A1	Việt Hưng	8.45	
39	A11	Vũ Phương	Chi	15	10	2004	9	A6	Gia Thuỵ	8.40	
40	A20	Nguyễn Trần Ngọc	Hân	12	2	2004	9	A3	Ngọc Thụy	8.40	
41	A52	Phạm Khánh	Thu	16	4	2004	9	A3	Ngọc Lâm	8.25	
42	A43	Hoàng Hải	Nguyên	7	9	2004	9	C	Ngô Gia Tự	8.20	
43	A05	Phạm Kiều	Anh	30	7	2004	9	A3	Ngọc Lâm	8.15	
44	A27	Nguyễn Khánh	Linh	19	9	2004	9	A	Ái Mộ	8.10	
45	A28	Trần Khánh	Linh	5	12	2004	9	A	Ái Mộ	8.00	
46	A35	Nguyễn Quang	Minh	21	5	2004	9	C	Ái Mộ	7.93	
47	A45	Nguyễn Hoàng Trang	Nhung	7	11	2004	9	E	Thạch Bàn	7.85	
48	A65	Tạ Tường	Vân	21	7	2004	9	A2	Gia Thuỵ	7.80	
49	A09	Đinh Minh	Châu	8	11	2004	9	D	Ái Mộ	7.75	
50	A63	Trần Phương Minh	Tú	17	9	2004	9	A1	Sài Đồng	7.65	
51	A08	Nguyễn Tuấn	Anh	23	10	2004	9	A	Ái Mộ	7.45	
52	A42	Nguyễn Minh	Ngọc	12	10	2004	9	A1	ĐT Việt Hưng	7.30	
53	A25	Nguyễn Cao Ngọc	Khuê	15	8	2004	9	A3	Việt Hưng	7.15	
54	A41	Vũ Bảo	Ngọc	30	12	2004	9	A5	ĐT Việt Hưng	7.15	
55	A26	Nguyễn Vũ Công	Lâm	2	1	2004	9	A	Ái Mộ	7.00	
56	A49	Lê Tuấn	Quang	7	12	2004	9	A3	Việt Hưng	6.95	
57	A66	Phan Đình Anh	Dương	25	1	2004	9	B	Đức Giang	6.55	
58	A38	Hoàng Đức	Nam	12	6	2004	9	A1	ĐT Việt Hưng	6.45	
59	A14	Phạm Phương	Dung	14	5	2004	9	C	Phúc Đồng	5.85	
60	A47	Đặng Bá	Phúc	8	2	2004	9	A1	ĐT Việt Hưng	5.70	
61	A58	Bùi Huyền	Trang	23	10	2004	9	A5	Ngọc Thụy	5.10	
62	A04	Nguyễn Duy	Anh	20	2	2004	9	G	Thạch Bàn	4.75	
63	A55	Nguyễn Minh	Thư	27	4	2004	9	D	Ngô Gia Tự	4.60	

64	A64	Đỗ Quang	Tuấn	10	11	2004	9	A2	Sài Đồng	4.60	
65	A18	Đỗ Thu	Hà	14	2	2004	9	A3	Ngọc Thụy	-1.00	bỏ thi
66	A31	Nguyễn Duy	Long	6	9	2004	9	A3	Việt Hưng	-1.00	bỏ thi
67	A34	Ngô Quang	Minh	21	2	2004	9	A7	Gia Thụy	-1.00	bỏ thi

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

đã kí

Đào Thị Hoa

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUẬN LONG BIÊN

KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN

Năm học 2018-2019

MÔN ĐỊA LÝ

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh			Khối lớp		Trường THCS	Điểm	Ghi chú
				(1): Ngày(2): Tháng(3): Năm			(4): Khối(5): Tên lớp				
				(1)	(2)	(3)	(4)	(5)			
1	Đ32	Hoàng Thu	Trang	17	2	2004	9	B	Long Biên	14.50	Dự thi TP
2	Đ23	Vũ Thị Khánh	Ngân	29	7	2004	9	B	Ái Mộ	12.75	Dự thi TP
3	Đ16	Nguyễn Hương	Giang	14	12	2004	9	D	Ái Mộ	12.50	Dự thi TP
4	Đ17	Bùi Thị Thu	Hoài	6	8	2004	9	A2	Gia Thuỵ	12.50	Dự thi TP
5	Đ12	Phạm Trí	Dũng	10	12	2004	9	A7	Gia Thuỵ	12.00	Dự thi TP
6	Đ25	Nguyễn Minh	Nguyệt	3	7	2004	9	B	Long Biên	12.00	Dự thi TP
7	Đ30	Nguyễn Đức	Toàn	28	5	2004	9	A1	Sài Đồng	12.00	Dự thi TP
8	Đ36	Đặng Minh	Tú	15	7	2004	9	A6	Sài Đồng	12.00	Dự thi TP
9	Đ04	Nguyễn Trang	Anh	1	2	2004	9	B	Ái Mộ	11.50	Dự thi TP
10	Đ11	Phạm Thùy	Dung	9	6	2004	9	D	Phúc Lợi	11.50	Dự thi TP
11	Đ29	Lê Thu	Thủy	17	3	2004	9	B	Phúc Lợi	11.00	
12	Đ39	Nguyễn Hồng	Minh	23	6	2004	9	A2	ĐT Việt Hưng	10.25	
13	Đ31	Phạm Thu	Trà	12	12	2004	9	D	Ái Mộ	10.25	
14	Đ03	Nguyễn Lan	Anh	19	9	2004	9	A4	Ngọc Lâm	10.00	
15	Đ22	Nguyễn Giang	Nam	26	2	2004	9	D	Ái Mộ	10.00	
16	Đ38	Nguyễn Hải	Yến	10	2	2004	9	A6	Ngọc Lâm	9.75	
17	Đ24	Võ Tuấn	Nghĩa	7	12	2004	9	9B1	Vinschool	9.50	
18	Đ37	Hoàng An	Vũ	1	6	2004	9	9A3	Vinschool	9.50	
19	Đ13	Ngô Thùy	Dương	13	1	2004	9	A2	Sài Đồng	9.00	
20	Đ27	Âu Thế	Phong	31	10	2004	9	A3	Việt Hưng	9.00	
21	Đ14	Nguyễn Nam	Dương	20	3	2004	9	9A5	Thượng Thanh	8.75	
22	Đ20	Nguyễn Hà	Linh	20	3	2004	9	9A3	Vinschool	8.75	
23	Đ07	Phạm Cao	Chí	3	3	2004	9	A1	ĐT Việt Hưng	8.50	
24	Đ08	Ngô Tuấn	Đạt	3	9	2004	9	D	Phúc Lợi	8.50	
25	Đ09	Lưu Anh	Đức	27	7	2004	9	D	Ngô Gia Tự	8.00	
26	Đ18	Nguyễn Thu	Huyền	14	7	2004	9	E	Thạch Bàn	7.75	
27	Đ01	Ngụy Việt	Anh	27	3	2004	9	A4	Gia Thuỵ	6.25	
28	Đ33	Nguyễn Hương	Trang	19	6	2004	9	A1	Sài Đồng	6.00	
29	Đ34	Nguyễn Huyền	Trang	17	7	2004	9	A3	Việt Hưng	6.00	
30	Đ06	Phan Thị Hà	Chi	2	9	2004	9	9A5	Thượng Thanh	5.50	

31	Đ19	Nguyễn Quang	Khải	29	1	2004	9	A3	Việt Hưng	5.25	
32	Đ10	Phạm Minh	Đức	24	4	2004	9	A3	Việt Hưng	5.00	
33	Đ28	Phạm Đăng	Phúc	4	10	2004	9	D	Ngô Gia Tự	4.25	
34	Đ05	Hoàng Gia	Bảo	15	10	2004	9	A7	Gia Thuỵ	4.00	
35	Đ15	Ngô Linh	Giang	1	8	2004	9	C	Ái Mộ	4.00	
36	Đ21	Trương Quỳnh	Mai	8	6	2004	9	A7	Ngọc Thụy	4.00	
37	Đ02	Lê Vũ Bảo	Anh	23	11	2004	9	A7	Ngọc Thụy	3.00	
38	Đ35	Trần Vũ Yến	Trang	11	9	2004	9	C	Ái Mộ	2.50	
39	Đ26	Hoàng Nguyễn Yến	Nhi	4	2	2004	9	A4	Ngọc Lâm	-1.00	Bỏ thi

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

đã kí

Đào Thị Hoa

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUẬN LONG BIÊN

KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN

Năm học 2018-2019

MÔN GDCD

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (1): Ngày(2): Tháng(3): Năm			Khối lớp (4): Khối(5): Tên lớp		Trường THCS	Điểm	Ghi chú
				(1)	(2)	(3)	(4)	(5)			
1	C19	Trần Thanh	Lam	12	7	2004	9	B	Ái Mộ	19.00	Dự thi TP
2	C38	Lê Quỳnh	Trang	3	3	2004	9	B	Ái Mộ	17.50	Dự thi TP
3	C32	Vũ Khúc Nguyệt	Nhi	8	9	2004	9	D	Ái Mộ	15.50	Dự thi TP
4	C20	Vũ Thùy	Linh	10	5	2004	9	A7	Ngọc Thụy	13.50	Dự thi TP
5	C21	Dương Gia	Linh	3	9	2004	9	A2	Sài Đồng	13.50	Dự thi TP
6	C04	Ngô Thị Hải	Anh	26	5	2004	9	A	Long Biên	13.00	Dự thi TP
7	C05	Đỗ Phương	Anh	26	5	2004	9	9A3	Thượng Thanh	13.00	Dự thi TP
8	C13	Trịnh Lê Như	Giang	7	2	2004	9	A5	Gia Thuỵ	12.75	Dự thi TP
9	C12	Nguyễn Thanh Hương	Giang	23	5	2004	9	A2	Gia Thuỵ	12.50	Dự thi TP
10	C14	Nguyễn Phương	Hà	10	8	2004	9	A6	Sài Đồng	12.50	Dự thi TP
11	C16	Phạm Diễm	Hà	26	5	2004	9	A3	ĐT Việt Hưng	12.25	
12	C10	Phạm Minh	Chi	3	12	2004	9	B	Ái Mộ	11.50	
13	C18	Đàm Ngọc	Khuê	3	9	2004	9	A7	Gia Thuỵ	11.00	
14	C31	Nguyễn Yến	Nhi	25	3	2004	9	A1	Bồ Đề	10.50	
15	C27	Vũ Trần Nam	My	23	10	2004	9	9A5	Thượng Thanh	10.00	
16	C37	Ngô Thu	Trang	15	10	2004	9	D	Ngô Gia Tự	10.00	
17	C08	Nguyễn Hà	Chi	23	5	2004	9	A1	Bồ Đề	9.50	
18	C33	Nguyễn Hồng	Phúc	15	9	2004	9	D	Ngô Gia Tự	9.50	
19	C02	Đỗ Lan	Anh	27	7	2004	9	A4	Ngọc Thụy	9.00	
20	C15	Nguyễn Thu	Hà	5	10	2004	9	9A4	Thượng Thanh	8.75	
21	C03	Nguyễn Tân	Anh	19	2	2004	9	A	Long Biên	8.50	
22	C11	Vũ Thị Kim	Chung	1	7	2004	9	A2	Sài Đồng	8.50	
23	C40	Phạm Thu	Uyên	10	2	2004	9	A	Long Biên	8.00	
24	C06	Nguyễn Lê Vân	Anh	19	2	2004	9	A5	ĐT Việt Hưng	7.50	
25	C28	Nguyễn Trà	My	6	6	2004	9	D	Ngô Gia Tự	7.50	
26	C09	Vương Khánh	Chi	19	9	2004	9	A2	Sài Đồng	7.00	
27	C24	Hồ Ngọc	Mai	17	9	2004	9	D	Ngô Gia Tự	7.00	
28	C35	Nguyễn Phương	Thảo	17	1	2004	9	C	Giang Biên	6.25	
29	C23	Hoàng Diệu	Linh	15	12	2004	9	B	Ngô Gia Tự	6.00	
30	C25	Đào Thị Phương	Mai	24	11	2004	9	C	Giang Biên	6.00	

31	C26	Lưu Quang	Minh	17	9	2004	9	A5	ĐT Việt Hưng	6.00	
32	C39	Mai Xuân	Trường	24	5	2004	9	A	Ái Mộ	6.00	
33	C34	Hoàng Phương	Thảo	6	8	2004	9	A	Long Biên	5.75	
34	C30	Vũ Đức	Nam	24	9	2004	9	A4	Gia Thuỵ	5.00	
35	C29	Nguyễn An	Mỹ	5	12	2004	9	A5	Ngọc Lâm	4.50	
36	C07	Nguyễn Phương	Anh	26	9	2004	9	A	Phúc Lợi	3.00	
37	C36	Nguyễn Thùy	Trang	31	10	2004	9	A2	Sài Đồng	2.50	
38	C01	Hoàng Ánh Hoài	An	14	1	2004	9	A7	Gia Thuỵ	-1.00	bỏ thi
39	C17	Đặng Bích	Hợp	29	9	2004	9	A6	Ngọc Lâm	-1.00	bỏ thi
40	C22	Tạ Hồng	Linh	7	2	2002	9	9A2	Thượng Thanh	-1.00	bỏ thi

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

đã kí

Đào Thị Hoa

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUẬN LONG BIÊN

KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN

Năm học 2018-2019

MÔN HÓA HỌC

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (1): Ngày(2): Tháng(3): Năm			Khối lớp (4): Khối(5): Tên lớp		Trường THCS	Điểm	Ghi chú
				(1)	(2)	(3)	(4)	(5)			
1	H29	Lê Thùy	Linh	13	2	2004	9	A1	Sài Đồng	17.50	Dự thi TP
2	H35	Hoàng Khôi	Nguyên	31	7	2004	9	B	Long Biên	11.50	Dự thi TP
3	H46	Nguyễn Xuân	Trường	21	1	2004	9	B	Long Biên	11.25	Dự thi TP
4	H31	Nguyễn Anh	Minh	23	11	2004	9	A2	Gia Thuỵ	10.50	Dự thi TP
5	H39	Quách Ngọc	Quang	27	5	2004	9	A5	Ngọc Thụy	10.50	Dự thi TP
6	H40	Đoàn Văn	Quý	5	1	2004	9	A2	ĐT Việt Hưng	10.50	Dự thi TP
7	H17	Hoàng Linh	Dung	29	3	2004	9	A7	Ngọc Thụy	9.75	Dự thi TP
8	H34	Dương Trà	My	21	6	2004	9	9B	Cự Khối	9.75	Dự thi TP
9	H38	Hà Đức	Phương	21	3	2004	9	A5	Ngọc Thụy	9.75	Dự thi TP
10	H42	Nguyễn Xuân	Thanh	11	4	2004	9	9A5	Thượng Thanh	9.75	Dự thi TP
11	H08	Trương Quỳnh	Anh	25	2	2004	9	A5	ĐT Việt Hưng	9.50	
12	H10	Bùi Duy	Anh	6	5	2004	9	C	Ái Mộ	9.00	
13	H26	Nguyễn Ngọc	Huyền	2	2	2004	9	A6	Ngọc Lâm	9.00	
14	H01	Lê Thúy	An	20	4	2004	9	9A4	Thượng Thanh	8.75	
15	H05	Lê Quỳnh	Anh	12	8	2004	9	B	Thạch Bàn	8.75	
16	H32	Vũ Trần Tuấn	Minh	20	8	2004	9	A2	Gia Thuỵ	8.25	
17	H45	Vũ Quỳnh	Trang	2	10	2004	9	A	Ái Mộ	8.25	
18	H14	Đồng Thành	Đạt	8	1	2004	9	A7	Ngọc Thụy	8.00	
19	H21	Vũ Hoàng	Giang	10	2	2004	9	A	Ái Mộ	8.00	
20	H11	Nguyễn Quỳnh	Anh	26	3	2004	9	A	Ái Mộ	7.75	
21	H19	Nguyễn Minh	Dương	15	2	2004	9	A2	Gia Thuỵ	7.50	
22	H15	Nguyễn Tiến	Đạt	1	6	2004	9	D	Thạch Bàn	7.25	
23	H18	Trần Tiến	Dũng	23	4	2004	9	A1	Sài Đồng	7.00	
24	H25	Vũ Nguyễn Nhật	Huy	3	1	2004	9	9A1	Thanh Am	7.00	
25	H43	Nguyễn Ái	Thu	23	4	2004	9	A	Ái Mộ	7.00	
26	H09	Vũ Nguyễn Nhật	Anh	3	1	2004	9	9A1	Thanh Am	6.75	
27	H13	Hoàng Thu Hà	Chi	10	7	2004	9	A6	Gia Thuỵ	6.75	
28	H44	Lương Minh	Trang	19	12	2004	9	A3	Việt Hưng	6.75	
29	H07	Nguyễn Nguyên	Anh	30	8	2004	9	A1	Sài Đồng	6.50	
30	H16	Nguyễn Minh	Đức	15	2	2004	9	A	Phúc Lợi	6.50	

31	H47	Nguyễn Hà	Tuyên	24	6	2004	9	A2	Sài Đồng	6.50	
32	H23	Vũ Nhật	Hoàng	11	1	2004	9	A4	Gia Thuỵ	6.25	
33	H51	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	17	7	2004	9		Thạch Bàn	6.25	
34	H33	Trần Quang	Minh	29	12	2004	9	A4	Ngọc Lâm	6.00	
35	H20	Nguyễn Thùy	Dương	4	10	2004	9	A1	ĐT Việt Hưng	5.75	
36	H36	Giang Yến	Nhi	20	10	2004	9	A1	Ngọc Lâm	5.75	
37	H48	Nguyễn Tường	Vi	11	1	2004	9	A7	Ngọc Thụy	5.50	
38	H37	Nguyễn Thẩm	Nhu	19	1	2004	9	A	Ái Mộ	4.25	
39	H02	Đào Vũ Nguyên	An	4	3	2004	9	B	Ái Mộ	4.00	
40	H03	Hà Quỳnh	Anh	12	2	2004	9	A6	Gia Thuỵ	4.00	
41	H12	Lê Ngọc	Bích	20	7	2004	9	A2	Bồ Đề	4.00	
42	H30	Trần Khánh	Linh	12	9	2004	9	B	Đức Giang	3.75	
43	H50	Hoàng Hằng	Nga	23	3	2004	9	A2	Ngọc Lâm	3.25	
44	H28	Nguyễn Thùy	Linh	21	9	2004	9	E	Long Biên	3.25	
45	H06	Phạm Ngọc	Anh	16	2	2004	9	G	Thạch Bàn	3.00	
46	H22	Nguyễn Trung	Hiếu	18	4	2004	9	A2	ĐT Việt Hưng	3.00	
47	H24	Nguyễn Nam	Hưng	23	1	2004	9	A2	Gia Thuỵ	3.00	
48	H41	Lê Nhật	Sơn	23	9	2004	9	A2	Gia Thuỵ	2.75	
49	H27	Nguyễn Xuân	Kiên	31	3	2004	9	A	Ái Mộ	2.50	
50	H49	Vương Khang	Minh	12	12	2004	9	A2	Ngọc Lâm	2.50	
51	H04	Bùi Gia	Khánh	21	10	2004	9	A7	Gia Thuỵ	1.75	

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

đã kí

Đào Thị Hoa

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUẬN LONG BIÊN

KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN

Năm học 2018-2019

MÔN VẬT LÝ

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh			Khối lớp		Trường THCS	Điểm	Ghi chú
				(1): Ngày(2): Tháng(3): Năm			(4): Khối(5): Tên lớp				
				(1)	(2)	(3)	(4)	(5)			
1	L24	Đào Mạnh Hiển	Khang	14	2	2004	9	A2	Gia Thuỵ	17.00	Dự thi TP
2	L27	Lưu Hương	Ly	27	1	2004	9	B	Ái Mộ	14.00	Dự thi TP
3	L19	Nguyễn Việt	Hoàng	5	8	2004	9	A1	Sài Đồng	13.00	Dự thi TP
4	L09	Ngô Tuấn	Đức	3	10	2004	9	A6	Gia Thuỵ	11.50	Dự thi TP
5	L25	Phạm Đại	Lâm	2	3	2004	9	A2	Sài Đồng	11.50	Dự thi TP
6	L28	Nguyễn Tiến	Mạnh	11	10	2004	9	A5	Sài Đồng	10.50	Dự thi TP
7	L26	Hoàng Nguyễn Minh	Long	26	2	2004	9	B	Ái Mộ	9.50	Dự thi TP
8	L37	Ngô Hạnh	Trang	30	6	2004	9	A4	ĐT Việt Hưng	8.75	Dự thi TP
9	L10	Vũ Quang	Dũng	7	11	2004	9	A	Phúc Lợi	8.75	Dự thi TP
10	L11	Nguyễn Tuấn	Duy	16	6	2004	9	A1	Ngọc Lâm	8.75	Dự thi TP
11	L39	Nguyễn Huy	Văn	9	4	2004	9	A2	Gia Thuỵ	8.50	
12	L05	Đỗ Thành	Đạt	14	10	2004	9	A1	Ngọc Lâm	8.00	
13	L01	Hoàng Đình Quốc	An	27	5	2004	9	B	Ái Mộ	8.00	
14	L14	Nguyễn Thị Thu	Hiền	4	8	2004	9	D	Đức Giang	7.50	
15	L16	Cao Minh	Hiếu	10	4	2004	9	A3	Ngọc Lâm	7.50	
16	L17	Lưu Trọng	Hiếu	11	1	2004	9	A1	ĐT Việt Hưng	7.50	
17	L34	Lê Thanh	Sơn	5	2	2004	9	A6	Ngọc Thụy	7.50	
18	L07	Vũ Minh Hoàng	Đức	13	6	2004	9	A2	Gia Thuỵ	7.00	
19	L21	Nguyễn Mạnh	Hùng	16	1	2004	9	A7	Gia Thuỵ	7.00	
20	L15	Đinh Sỹ	Hiệp	22	8	2004	9	A1	Sài Đồng	6.50	
21	L40	Trương Vĩnh	Xuân	29	8	2004	9	9B1	Vinschool	6.50	
22	L22	Nguyễn Quang	Huy	29	2	2004	9	A1	ĐT Việt Hưng	6.00	
23	L23	Trần Ngọc	Huy	20	1	2004	9	A1	ĐT Việt Hưng	6.00	
24	L06	Phạm Thành	Đạt	1	1	2004	9	A1	Sài Đồng	5.50	
25	L04	Hoàng Mạnh	Cường	29	10	2004	9	A9	Sài Đồng	5.00	
26	L38	Trần Hiếu	Trung	11	3	2004	9	A1	Ngọc Lâm	4.75	
27	L12	Đào Đức	Duy	12	11	2004	9	A4	Ngọc Lâm	4.50	
28	L20	Bùi Thế	Hoàng	5	8	2004	9	A1	ĐT Việt Hưng	4.50	
29	L32	Trần Thế	Phong	19	3	2004	9	A2	Gia Thuỵ	4.50	
30	L35	Khuất Sơn	Sơn	15	8	2004	9	A3	Ngọc Lâm	4.00	

31	L13	Hoàng Vĩnh	Giang	30	8	2004	9	C	Giang Biên	3.50	
32	L31	Phạm Thảo	Nhi	7	5	2004	9	D	Ngô Gia Tự	3.50	
33	L36	Phùng Danh	Thắng	3	9	2004	9	A	Ái Mộ	3.50	
34	L18	Trương Xuân	Hiếu	19	6	2004	9	A3	Việt Hưng	3.00	
35	L02	Nguyễn Trung Thành	An	23	12	2004	9	C	Ái Mộ	2.50	
36	L03	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	19	2	2004	9	A4	Gia Thuỵ	2.50	
37	L29	Bùi Đức	Nghĩa	7	1	2004	9	A2	Bồ Đề	2.00	
38	L08	Đỗ Duy Hồng	Đức	15	3	2004	9	A7	Gia Thuỵ	-1.00	Bỏ thi
39	L30	Nguyễn Thảo	Nhi	10	2	2004	9	A7	Gia Thuỵ	-1.00	Bỏ thi
40	L33	Cao Mạnh	Quân	6	2	2004	9	A	Ái Mộ	-1.00	Bỏ thi

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

đã kí

Đào Thị Hoa

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUẬN LONG BIÊN

KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN

Năm học 2018-2019

MÔN SINH HỌC

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (1): Ngày(2): Tháng(3): Năm			Khối lớp (4): Khối(5): Tên lớp		Trường THCS	Điểm	Ghi chú
				(1)	(2)	(3)	(4)	(5)			
1	S09	Nguyễn Thị Ninh	Giang	24	10	2004	9	A2	Gia Thuỵ	15.75	Dự thi TP
2	S30	Nguyễn Thị	Tâm	8	10	2004	9	A5	Ngọc Lâm	15.50	Dự thi TP
3	S12	Ngô Văn	Hải	6	8	2004	9	9C	Cự Khối	12.75	Dự thi TP
4	S37	Lê Thanh	Tùng	1	11	2004	9	A5	Gia Thuỵ	11.75	Dự thi TP
5	S13	Phan Nam	Hải	20	9	2004	9	A	Ái Mộ	11.00	Dự thi TP
6	S25	Vũ Bảo	Ngân	26	1	2004	9	A1	Sài Đồng	11.00	Dự thi TP
7	S20	Bùi Duy	Kiệt	27	2	2004	9	A7	Gia Thuỵ	10.75	Dự thi TP
8	S18	Vũ Mai	Huyền	15	10	2004	9	C	Ngô Gia Tự	10.50	Dự thi TP
9	S03	Phạm Hoàng	Anh	30	4	2004	9	A3	Ngọc Lâm	9.50	Dự thi TP
10	S24	Nguyễn Đức	Minh	17	8	2004	9	D	Ngô Gia Tự	9.50	Dự thi TP
11	S22	Trần Thị Quỳnh	Mai	19	8	2004	9	A3	Ngọc Lâm	9.25	
12	S10	Bùi Hương	Giang	28	10	2004	9	D	Ái Mộ	9.00	
13	S32	Nguyễn Hoàng Thu	Thảo	31	3	2004	9	A3	Ngọc Lâm	8.75	
14	S07	Hoàng Kim	Dung	30	10	2004	9	D	Ái Mộ	8.50	
15	S05	Lê Trang	Anh	30	11	2004	9	D	Ngô Gia Tự	8.00	
16	S21	Vũ Ngọc	Mai	19	10	2004	9	A5	Ngọc Thụy	7.50	
17	S08	Nguyễn Tiến	Dũng	18	3	2004	9	A5	ĐT Việt Hưng	7.00	
18	S28	Đỗ Hương	Quỳnh	1	5	2004	9	C	Ngô Gia Tự	7.00	
19	S29	Nguyễn Vũ Hoàng	Sơn	3	7	2004	9	A8	Ngọc Thụy	7.00	
20	S04	Trịnh Phương	Anh	12	11	2004	9	D	Ngô Gia Tự	6.50	
21	S19	Lê Trung	Kiên	20	2	2004	9	9B	Cự Khối	6.50	
22	S34	Nguyễn Minh	Thư	16	2	2004	9	9A3	Vinschool	6.50	
23	S38	Trần Bá	Vĩnh	13	1	2004	9	A5	Ngọc Lâm	6.25	
24	S02	Doãn Trần Đức	Anh	23	9	2004	9	A2	Gia Thuỵ	6.00	
25	S17	Trần Minh	Hương	12	4	2004	9	D	Ngô Gia Tự	6.00	
26	S14	Nguyễn Thu	Hằng	29	2	2004	9	A	Ái Mộ	5.50	
27	S01	Lê Đức	An	2	1	2004	9	A3	Ngọc Lâm	5.00	
28	S06	Văn Phương	Anh	22	11	2004	9	A	Phúc Lợi	3.50	
29	S11	Nguyễn Ngọc	Hải	28	7	2004	9	A5	Ngọc Thụy	3.50	
30	S15	Nguyễn Thị	Hạnh	10	11	2004	9	9A5	Thượng Thanh	3.50	

31	S27	Nguyễn Thanh	Phương	10	8	2004	9	9A5	Thượng Thanh	3.50	
32	S31	Nguyễn Phúc	Thành	3	1	2004	9	A	Ái Mộ	3.50	
33	S26	Mai Thu	Phương	11	8	2004	9	A1	Gia Thuỵ	3.00	
34	S36	Nguyễn Thu	Trang	23	9	2004	9	G	Thạch Bàn	3.00	
35	S39	Hoàng Hải	Yến	13	9	2004	9	A4	Ngọc Thụy	2.50	
36	S35	Nguyễn Hương	Trà	29	1	2004	9	A5	ĐT Việt Hưng	2.00	
37	S16	Nguyễn Thu	Hiền	6	2	2004	9	A4	Ngọc Thụy	1.50	
38	S23	Lê Ngọc	Mai	30	9	2004	9	A	Ái Mộ	1.00	
39	S33	Nghiêm Anh	Thư	23	10	2004	9	B	Ái Mộ	1.00	

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

đã kí

Đào Thị Hoa

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUẬN LONG BIÊN

KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN

Năm học 2018-2019

MÔN LỊCH SỬ

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (1): Ngày(2): Tháng(3): Năm			Khối lớp (4): Khối(5): Tên lớp		Trường THCS	Điểm	Ghi chú
				(1)	(2)	(3)	(4)	(5)			
1	U37	Nguyễn Thị Thanh	Thư	5	11	2004	9	A4	Gia Thuỵ	16.50	Dự thi TP
2	U26	Hà Nhật	Minh	13	9	2004	9	A5	Ngọc Thụy	13.75	Dự thi TP
3	U15	Nguyễn Lê Thu	Hằng	9	7	2004	9	D	Ngô Gia Tự	13.50	Dự thi TP
4	U34	Phạm Thu	Thảo	4	11	2004	9	A4	Gia Thuỵ	13.00	Dự thi TP
5	U01	Bùi Minh	Anh	9	7	2004	9	A4	Gia Thuỵ	12.00	Dự thi TP
6	U21	Lã Trần Bảo	Khánh	20	8	2004	9	A5	Ngọc Lâm	11.50	Dự thi TP
7	U30	Đào Hồng	Ngọc	5	10	2004	9	D	Ái Mộ	11.50	Dự thi TP
8	U35	Nguyễn Thanh	Thảo	12	1	2004	9	D	Ngô Gia Tự	11.50	Dự thi TP
9	U02	Nguyễn Mai	Anh	9	4	2004	9	A4	Gia Thuỵ	11.25	Dự thi TP
10	U13	Ngô Minh Thúy	Hà	8	6	2004	9	D	Ái Mộ	11.25	Dự thi TP
11	U19	Trần Minh	Huyền	18	9	2004	9	B	Ái Mộ	11.00	
12	U16	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	6	3	2004	9	D	Ngô Gia Tự	10.75	
13	U23	Phan Ngọc	Linh	22	12	2004	9	9A5	Thượng Thanh	10.50	
14	U17	Phạm Huy	Hoàng	10	2	2004	9	A1	ĐT Việt Hưng	10.25	
15	U28	Lê Công	Minh	25	1	2004	9	A6	Sài Đồng	10.25	
16	U03	Nguyễn Ngọc	Anh	28	2	2004	9	A4	Gia Thuỵ	10.00	
17	U32	Nguyễn Ngọc Linh	Phương	9	8	2004	9	A5	ĐT Việt Hưng	10.00	
18	U11	Đinh Quang	Hà	26	2	2004	9	B	Long Biên	9.25	
19	U12	Phạm Châu	Hà	26	5	2004	9	A3	ĐT Việt Hưng	9.25	
20	U38	Phùng Linh	Thư	20	7	2004	9	E	Thạch Bàn	9.25	
21	U22	Ngô Vân	Khánh	14	7	2004	9	A	Phúc Lợi	8.75	
22	U24	Phạm Khánh	Linh	9	12	2004	9	9A1	Thanh Am	8.50	
23	U20	Nguyễn Khánh	Huyền	20	12	2004	9	D	Ái Mộ	8.25	
24	U09	Kiều Thị Băng	Băng	20	2	2004	9	A6	Ngọc Lâm	7.75	
25	U05	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	8	11	2004	9	E	Thạch Bàn	7.00	
26	U06	Vũ Hoàng	Anh	4	10	2004	9	C	Ái Mộ	7.00	
27	U33	Tạ Ngọc	Thanh	10	9	2004	9	B	Phúc Đồng	7.00	
28	U14	Nguyễn Ngọc	Hải	19	8	2004	9	A6	Ngọc Thụy	6.75	
29	U31	Mai Đức	Nguyên	9	8	2004	9	A	Phúc Đồng	6.50	
30	U25	Trịnh Tiểu	Mai	16	4	2004	9	A4	Gia Thuỵ	5.75	

31	U07	Trần Minh	Anh	16	12	2004	9	B	Ái Mộ	5.50	
32	U27	Võ Nhật	Minh	2	3	2004	9	A6	Ngọc Lâm	5.00	
33	U36	Nguyễn Thị Phương	Thảo	12	8	2004	9	C	Giang Biên	5.00	
34	U10	Nguyễn Tuấn	Duy	31	7	2004	9	A5	Ngọc Lâm	4.00	
35	U18	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	1	12	2004	9	A5	ĐT Việt Hưng	3.50	
36	U08	Vũ Phú	Anh	7	8	2004	9	C	Ái Mộ	3.25	
37	U29	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	14	10	2004	9	A3	ĐT Việt Hưng	3.00	
38	U39	Nguyễn Phương	Uyên	28	7	2004	9	A5	Ngọc Lâm	3.00	
39	U04	Nguyễn Vân	Anh	13	6	2004	9	A5	Ngọc Thụy	1.50	

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

đã kí

Đào Thị Hoa

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUẬN LONG BIÊN

DANH SÁCH DỰ THI HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN

Năm học 2018-2019

MÔN TOÁN

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (1): Ngày(2): Tháng(3): Năm			Khối lớp (4): Khối(5): Tên lớp		Trường THCS	Điểm	Ghi chú
				(1)	(2)	(3)	(4)	(5)			
1	T07	Nguyễn Tuấn	Dũng	27	4	2004	9	A7	Gia Thuỵ	17.75	Dự thi TP
2	T36	Đặng Tiến	Thắng	15	12	2004	9	C	Giang Biên	15.25	Dự thi TP
3	T30	Âu Trung	Phong	27	7	2004	9	A1	Việt Hưng	15.00	Dự thi TP
4	T08	Nguyễn Chí	Dũng	28	5	2004	9	A1	ĐT Việt Hưng	14.50	Dự thi TP
5	T35	Lê Minh	Tâm	16	6	2004	9	A5	ĐT Việt Hưng	14.25	Dự thi TP
6	T03	Nguyễn Đức	Bách	4	3	2004	9	D	Ái Mộ	14.00	Dự thi TP
7	T44	Trần Hoàng	Việt	9	3	2004	9	A1	ĐT Việt Hưng	13.75	Dự thi TP
8	T47	Võ Thành	Vinh	1	5	2004	9	A	Ái Mộ	13.75	Dự thi TP
9	T49	Trương Thị Hải	Yến	23	1	2004	9	C	Đức Giang	13.50	Dự thi TP
10	T01	Hoàng Minh	An	11	4	2004	9	A1	Ngọc Lâm	13.50	Dự thi TP
11	T13	Đỗ Gia	Hiển	5	5	2004	9	A7	Gia Thuỵ	13.00	
12	T17	Hoàng Gia	Huy	9	8	2004	9	A1	ĐT Việt Hưng	13.00	
13	T33	Trần Ngọc	Quang	8	10	2004	9	A7	Ngọc Thụy	13.00	
14	T38	Phạm Lê Chí	Toàn	2	1	2004	9	C	Giang Biên	12.75	
15	T26	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	22	12	2004	9	A1	ĐT Việt Hưng	12.50	
16	T27	Nguyễn Thu	Minh	5	10	2004	9	B	Ái Mộ	12.50	
17	T22	Lưu Linh	Ly	21	10	2004	9	B	Long Biên	12.00	
18	T48	Dư Nguyên	Vũ	8	1	2004	9	A1	ĐT Việt Hưng	12.00	
19	T15	Vũ Minh	Hiếu	5	12	2004	9	D	Ngô Gia Tự	11.50	
20	T37	Nguyễn Phú	Thành	1	9	2004	9	A5	Ngọc Thụy	11.00	
21	T05	Phạm Đình Hải	Đăng	7	12	2004	9	A1	Ngọc Lâm	10.25	
22	T09	Đoàn Thùy	Dương	22	11	2004	9	A5	Gia Thuỵ	10.00	
23	T12	Lê Nguyễn Thu	Hà	14	12	2004	9	C	Thạch Bàn	10.00	
24	T19	Nguyễn Ngọc	Lan	27	12	2004	9	D	Ngô Gia Tự	9.75	
25	T16	Nguyễn Công	Hiếu	7	6	2004	9	D	Ngô Gia Tự	9.50	
26	T28	Lê Huyền	Ngọc	10	1	2004	9	A	Ái Mộ	9.50	
27	T40	Nguyễn Minh	Trang	21	8	2004	9	9A5	Thượng Thanh	9.50	
28	T31	Nguyễn Minh	Phương	5	11	2004	9	A1	Bồ Đề	9.25	
29	T41	Nguyễn Thị Diệu	Trinh	16	12	2004	9	D	Ngô Gia Tự	9.00	
30	T42	Bùi Quang	Tùng	14	3	2004	9	A3	Việt Hưng	8.25	

31	T02	Nguyễn Vĩnh	An	27	6	2004	9	A2	ĐT Việt Hưng	8.00	
32	T25	Đặng Nhật	Minh	18	11	2004	9	A6	Ngọc Lâm	8.00	
33	T29	Nguyễn Tuấn	Phong	18	7	2004	9	A4	Gia Thuỵ	8.00	
34	T39	Nguyễn Thùy	Trang	19	9	2004	9	A5	Ngọc Thụy	8.00	
35	T20	Nguyễn Hữu	Lộc	16	11	2004	9	A	Phúc Lợi	7.25	
36	T32	Nguyễn Như Minh	Quân	28	8	2004	9	C	Đức Giang	7.00	
37	T10	Đoàn Đức	Duy	30	7	2004	9	B	Phúc Đồng	6.75	
38	T23	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	9	8	2004	9	C	Đức Giang	6.50	
39	T14	Dương Hùng	Hiệp	12	3	2004	9	A	Ái Mộ	6.00	
40	T24	Phan Đức	Mạnh	7	2	2004	9	9A3	Thượng Thanh	5.50	
41	T45	Bùi Quốc	Việt	26	7	2004	9	B	Đức Giang	5.50	
42	T04	Lê Minh	Châu	27	4	2004	9	A	Ái Mộ	5.00	
43	T11	Trần Lê Khánh	Duy	14	4	2004	9	A	Ái Mộ	5.00	
44	T21	Nguyễn Đức	Long	28	9	2004	9	A6	Gia Thuỵ	5.00	
45	T18	Vũ Thu	Huyền	5	1	2004	9	B	Long Biên	4.75	
46	T46	Nguyễn Tuấn	Việt	25	9	2004	9	A	Phúc Lợi	4.50	
47	T34	Đào Phú	Quý	2	6	2004	9	A	Ái Mộ	4.00	
48	T43	Hoàng	Việt	2	6	2004	9	A1	Ngọc Thụy	4.00	
49	T06	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	5	9	2004	9	B	Long Biên	2.00	

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

đã kí

Đào Thị Hoa

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUẬN LONG BIÊN

DANH SÁCH DỰ THI HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN

Năm học 2018-2019

MÔN NGỮ VĂN

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (1): Ngày(2): Tháng(3): Năm			Khối lớp (4): Khối(5): Tên lớp		Trường THCS	Điểm	Ghi chú
				(1)	(2)	(3)	(4)	(5)			
1	V18	Nguyễn Thái Diệu	Hà	2	1	2004	9	D	Ái Mộ	14.75	Dự thi TP
2	V28	Khuất Hồng	Linh	21	9	2004	9	A5	ĐT Việt Hưng	14.50	Dự thi TP
3	V44	Đỗ Thùy Vy	Thảo	19	12	2004	9	B	Ái Mộ	14.00	Dự thi TP
4	V20	Ninh Đức	Hùng	18	9	2004	9	A1	ĐT Việt Hưng	13.50	Dự thi TP
5	V21	Nguyễn Mai	Hương	3	2	2004	9	A2	Gia Thuỵ	13.50	Dự thi TP
6	V50	Nguyễn Thu	Trang	9	8	2004	9	A2	Việt Hưng	13.50	Dự thi TP
7	V03	Hà Minh	Anh	14	3	2004	9	B	Ái Mộ	12.50	Dự thi TP
8	V07	Đỗ Quế	Đan	6	3	2004	9	A4	Gia Thuỵ	12.50	Dự thi TP
9	V14	Nguyễn Hồng	Hà	25	9	2004	9	B	Long Biên	12.50	Dự thi TP
10	V26	Lưu Gia	Linh	26	11	2004	9	A4	Gia Thuỵ	12.50	Dự thi TP
11	V05	Trần Đặng Đan	Anh	10	12	2004	9	B	Ái Mộ	12.00	
12	V29	Lã Cao Khánh	Linh	20	12	2004	9	D	Ngô Gia Tự	12.00	
13	V09	Nguyễn Hạnh	Dung	2	1	2004	9	9A5	Thượng Thanh	11.50	
14	V12	Kiều Khương	Duy	12	5	2004	9	A1	ĐT Việt Hưng	11.50	
15	V17	Hồ Thu	Hà	5	2	2004	9	B	Ái Mộ	11.50	
16	V27	Nguyễn Khánh	Linh	25	4	2004	9	A3	ĐT Việt Hưng	11.50	
17	V37	Trương Hồng	Phúc	23	4	2004	9	C	Ái Mộ	11.50	
18	V08	Nguyễn Minh	Đức	7	2	2004	9	A1	ĐT Việt Hưng	11.00	
19	V25	Đặng Hương	Lan	25	6	2004	9	A6	Ngọc Thụy	11.00	
20	V34	Nguyễn Hà	Ngân	13	6	2004	9	A	Long Biên	11.00	
21	V42	Lê Thanh	Tâm	31	1	2004	9	A7	Gia Thuỵ	11.00	
22	V48	Nguyễn Thu	Trang	30	5	2004	9	A	Long Biên	11.00	
23	V02	Đặng Châu	Anh	10	7	2004	9	A6	Ngọc Thụy	10.50	
24	V04	Hà Phương	Anh	14	3	2004	9	B	Ái Mộ	10.00	
25	V16	Nguyễn Nhật	Hà	4	1	2004	9	C	Ái Mộ	10.00	
26	V23	Đặng Thu	Hường	21	2	2004	9	9A3	Thượng Thanh	10.00	
27	V30	Nguyễn Thị Hương	Ly	1	7	2004	9	B	Long Biên	10.00	
28	V49	Thái Thu	Trang	6	2	2004	9	A	Phúc Lợi	10.00	
29	V33	Nguyễn Nga	My	4	7	2004	9	C	Ngô Gia Tự	9.50	
30	V38	Nguyễn Thu	Phương	27	12	2004	9	A1	Sài Đồng	9.50	

31	V45	Nguyễn Anh	Thương	17	8	2004	9	A4	ĐT Việt Hưng	9.50	
32	V47	Nguyễn Lê Quỳnh	Trang	3	10	2004	9	A2	Ngọc Lâm	9.50	
33	V01	Nguyễn Mai	Anh	7	12	2004	9	A1	Ngọc Thụy	9.00	
34	V19	Lê Minh	Hoàng	11	10	2004	9	D	Ái Mộ	9.00	
35	V22	Mai Thu	Hương	27	5	2004	9	C	Ngô Gia Tự	9.00	
36	V40	Nguyễn Minh	Phương	10	8	2004	9	A3	Việt Hưng	9.00	
37	V41	Chu Đức	Quý	10	2	2004	9	A	Phúc Lợi	9.00	
38	V43	Nguyễn Phương	Thảo	20	9	2004	9	A1	Sài Đồng	9.00	
39	V06	Trần Thị Cẩm	Chi	7	11	2004	9	D	Ngô Gia Tự	8.50	
40	V13	Trần Thu	Hà	19	12	2004	9	A2	Ngọc Lâm	8.50	
41	V46	Ngô Bích	Thủy	12	1	2004	9	A	Phúc Đồng	8.50	
42	V11	Phạm Ánh	Dương	2	12	2004	9	A4	Gia Thuỵ	8.00	
43	V15	Lại Thị Thu	Hà	7	5	2004	9	A1	Sài Đồng	8.00	
44	V24	Nguyễn Thị Thu	Huyền	23	8	2004	9	A1	Sài Đồng	8.00	
45	V35	Nguyễn Linh	Ngọc	12	10	2004	9	A7	Gia Thuỵ	7.00	
46	V10	Nguyễn Tiến	Dũng	11	4	2004	9	B	Phúc Đồng	6.50	
47	V36	Nguyễn Lâm Bảo	Ngọc	28	2	2004	9	A4	Gia Thuỵ	5.50	
48	V39	Đào Minh	Phương	1	12	2004	9	A1	Sài Đồng	5.00	
49	V31	Vũ Quỳnh	Mai	16	1	2004	9	A4	Ngọc Lâm	1.00	
50	V32	Nguyễn Hà	My	22	8	2004	9	A2	Ngọc Lâm	1.00	

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

đã kí

Đào Thị Hoa

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUẬN LONG BIÊN

DANH SÁCH DỰ THI HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN

Năm học 2018-2019

MÔN TIN HỌC

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh			Khối lớp		Trường THCS	Điểm	Ghi chú
				(1): Ngày(2): Tháng(3): Năm			(4): Khối(5): Tên lớp				
				(1)	(2)	(3)	(4)	(5)			
1	N12	Nguyễn Hoàng	Minh	17	11	2004	9	C	Ái Mộ	12.50	Dự thi TP
2	N07	Nguyễn Mạnh	Hùng	4	2	2004	9	A2	Sài Đồng	10.50	Dự thi TP
3	N14	Bùi Thảo	Nguyên	23	10	2004	9	A1	ĐT Việt Hưng	9.50	Dự thi TP
4	N03	Đỗ Tùng	Dương	11	10	2004	9	9C	Cự Khối	9.00	Dự thi TP
5	N18	Nguyễn Việt	Thái	30	10	2004	9	D	Ái Mộ	9.00	Dự thi TP
6	N05	Nguyễn Đình An	Duy	2	1	2004	9	C	Ngô Gia Tự	8.50	
7	N01	Nguyễn Hữu Trí	Bình	6	7	2004	9	A4	Gia Thuỵ	8.00	
8	N11	Nguyễn Phạm Hải	Minh	20	5	2004	9	A4	ĐT Việt Hưng	8.00	
9	N08	Mai Trần	Hưng	13	7	2004	9	9A5	Thượng Thanh	5.00	
10	N02	Trần Minh	Đức	2	1	2004	9	A4	Ngọc Lâm	0.00	
11	N04	Nguyễn Trung	Dương	28	8	2004	9	C	Ái Mộ	0.00	
12	N13	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	21	6	2004	9	A4	Ngọc Lâm	0.00	
13	N15	Nguyễn Thiên	Phú	20	8	2004	9	A1	Bồ Đề	0.00	
14	N16	Nguyễn Minh	Quang	1	10	2004	9	9A5	Thượng Thanh	0.00	
15	N06	Nguyễn Gia	Hùng	23	6	2004	9	A2	Ngọc Lâm	-1.00	
16	N09	Hồ Quốc	Khánh	12	2	2004	9	A2	Sài Đồng	-1.00	
17	N10	Thẩm Thanh	Mai	13	4	2004	9	A1	Ngọc Lâm	-1.00	
18	N17	Nguyễn Minh	Tâm	11	3	2004	9	A4	ĐT Việt Hưng	-1.00	

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

đã kí

Đào Thị Hoa